

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày 10- 8 -2023
Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.
2. Bà Võ Thị Thanh Trà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

-**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2023/TLST- HNGĐ ngày 15/5/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 11/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn X.V, xã H.Đ, huyện N.H, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Hồ Thanh Tr. - sinh năm 1988

Địa chỉ: TDP P.B.T, thị trấn C.C, huyện N.H, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T có mặt. Anh Tr vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết trình bày:

Chị T và anh Tr tự nguyện tìm hiểu rồi đến với nhau, tổ chức theo phong tục tập quán vào ngày 10/02/2022 âm lịch. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/02/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr không quan tâm chăm lo cho gia đình. Chị T đã khuyên nhủ nhưng anh Tr không cải thiện được. Từ ngày

15/10/2022 chị T và anh Tr đã sống ly thân. Chị T xét thấy giữa chị và anh Tr đã không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn anh Hồ Thanh Tr.

Về con chung: Chị T trình bày giữa chị T và anh Tr có 01 con chung tên: Nguyễn Châu Nhã Đ, sinh ngày 19/02/2023. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hồ Thanh Tr:

Tại bản tự khai ngày 23/5/2023 anh Hồ Thanh Tr trình bày: Về hôn nhân anh Tr đồng ý ly hôn. Về con chung: anh Tr trình bày cháu Nguyễn Châu Nhã Đ, sinh ngày 19/02/2023 không phải là con chung của anh Tr với chị T. Vì lý do: việc làm giấy khai sinh là do cô Nguyễn Thị T tự ý làm, anh Tr không biết. Anh T sẽ làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành giải quyết về việc bé Nguyễn Châu Nhã Đ không phải là con của anh Tr trong vòng 15 ngày kể từ ngày 25/3/2023. Nếu hết 15 ngày mà anh Tr không làm đơn giải quyết về việc con chung thì xem như bé Nguyễn Châu Nhã Đ là con của anh Tr.

Tại phiên tòa anh Hồ Thanh Tr vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Hồ Thanh Tr. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Châu Nhã Đ, sinh ngày 19/02/2023 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Hồ Thanh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Hồ Thanh Tr phải chịu án phí về cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Tuyết khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hồ Thanh Tr, anh Tr có nơi cư trú ở Thị trấn CC, huyện N.H, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị T và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn C.C, huyện N.H, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2022, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3] Anh Hồ Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt 02 lần không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa chị T và anh Tr đã có mâu thuẫn mà không thể giải quyết được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản cho anh Tr nhưng anh Tr không đến Tòa án để làm việc không muốn hòa giải, đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Thanh Tr là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị T trình bày giữa chị T và anh Tr có 01 con chung tên Nguyễn Châu Nhã Đ, sinh ngày 19/02/2023.

Anh Hồ Thanh Tr khai nại rằng cháu Nguyễn Châu Nhã Đ, sinh ngày 19/02/2023 không phải là con chung giữa chị T và anh Tr, không phải là con của anh Hồ Thanh Tr. Tuy nhiên, anh Hồ Thanh Tr không có yêu cầu phản tố và cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cháu Nguyễn Châu Nhã Đ không phải là con của anh Hồ Thanh Tr với chị Nguyễn Thị T.

Xét về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị T, HĐXX thấy:

Cháu Nguyễn Châu Nhã Đ, sinh ngày 19/02/2023. Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Thanh T kết hôn ngày 10/02/2022 âm lịch và đăng ký kết hôn ngày 15/02/2022. Vì vậy, cháu Nguyễn Châu Nhã Đ được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Thanh Tr. Mặc khác, anh Hồ Thanh Tr không có tài liệu chứng cứ, chứng minh cháu Nguyễn Châu Nhã Đ không phải là con ruột của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định cháu Nguyễn Châu Nhã Đ là con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Thanh Tr.

Xét thấy, cháu Nguyễn Châu Nhã Đ còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và sự phát triển của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên anh Tr làm việc tự do không có thu nhập ổn định nên buộc anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh Tr trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Thanh Tr; về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Anh Hồ Thanh Tr phải chịu 300.000 án phí về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 260, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hồ Thanh Tr.

2. Về con chung:

Giao con chung tên: Nguyễn Châu Nhã Đ, sinh ngày 19/02/2023 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Hồ Thanh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Châu Nhã Đ, sinh ngày 19/02/2023 hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005774 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Hồ Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con..

4. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi

hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5.Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- UBND TTr Chợ Chùa
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diệu